

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA**

Số: g0 /BC-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ayun Pa, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát về công tác rà soát hộ nghèo trên địa bàn thị xã năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-HĐND, ngày 05/01/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã về chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã năm 2023; Kế hoạch số 89/KH-HĐND, ngày 10/3/2023 của Ban Pháp chế HĐND thị xã, giám sát về công tác rà soát, bình xét hộ nghèo trên địa bàn thị xã năm 2022. Từ ngày 23/3/2023 đến ngày 11/4/2023, Ban Pháp chế HĐND thị xã tổ chức giám sát theo kế hoạch; trong đó, giám sát trực tiếp tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã, UBND các xã, phường; đồng thời, đi khảo sát thực tế tại một số hộ nghèo trên địa bàn thị xã.

Ban Pháp chế HĐND thị xã báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình chung

Thị xã Ayun Pa được chia tách, thành lập theo Nghị định số 50/2007/NĐ-CP ngày 30/3/2007 của Chính phủ, có diện tích tự nhiên 28.717,72 ha; 08 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 04 phường và 04 xã với 49 thôn, tổ dân phố, trong đó, 22 bôn đồng bào dân tộc thiểu số. Tính đến cuối năm 2021, thị xã có 9.630 hộ, với khoảng 41.231 người; trong đó, dân tộc thiểu số là 4.228 hộ, với khoảng 20.583 người, chiếm gần 50%, chủ yếu là người dân tộc Jrai.

Số hộ nghèo toàn thị xã cuối năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 là 417 hộ, chiếm tỷ lệ 4,33%; trong đó, hộ nghèo dân tộc thiểu số là 368 hộ, chiếm tỷ lệ 88,25% số hộ nghèo toàn thị xã. Số hộ cận nghèo là 544 hộ, chiếm tỷ lệ 5,65%; trong đó, hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 428 hộ, chiếm 78,68% số hộ cận nghèo toàn thị xã.

2. Việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn thị xã năm 2022

Trên cơ sở các văn bản quy định của Trung ương và của tỉnh, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã đã tham mưu UBND thị xã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu và hướng dẫn UBND các xã, phường triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn. Thông qua đó, cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, phường đã cụ thể hóa các nội dung, chỉ đạo bằng nghị quyết của cấp ủy, HĐND, kế hoạch năm của UBND; đồng thời, lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai công tác giảm nghèo trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, tỉnh và chỉ đạo của UBND thị xã đã được quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức, qua đó, nhận thức của cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về công tác giảm nghèo có bước chuyển biến tích cực, từng bước làm thay đổi nhận thức, tạo cho người dân ý thức để vươn lên thoát nghèo.

Cùng với việc thực hiện các dự án, tiểu dự án trong chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, UBND thị xã và các xã, phường đã lồng ghép việc thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo với chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác; xem đó là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội, chính sách bảo hiểm y tế, hỗ trợ giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tiếp cận thông tin, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tiền điện,... được triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định⁽¹⁾.

Song song với nguồn vốn ngân sách Nhà nước, để thực hiện tốt hơn các chính sách giảm nghèo, công tác xã hội hóa cũng được quan tâm triển khai thực hiện, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; đặc biệt, thời gian qua, UBND, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp đã thường xuyên quan tâm kêu gọi, huy động nguồn vốn từ các tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị và các nhà hảo tâm, đặc biệt, từ nguồn kinh phí của Quỹ Vì người nghèo các cấp để hỗ trợ thêm cho các hộ nghèo xây dựng nhà ở, nhà vệ sinh và hỗ trợ sinh kế⁽²⁾,... từ đó, góp phần giúp người dân vươn lên thoát nghèo; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn đều vượt chỉ tiêu nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã và Hội đồng nhân dân thị xã đã đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC RÀ SOÁT HỘ NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ NĂM 2022

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện

1.1. Việc thành lập và hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp

¹ Ngân hàng CSXH đã triển khai cho 188 hộ nghèo vay vốn, với số tiền 8.449 triệu đồng; 228 hộ cận nghèo vay vốn với số tiền 10.383 triệu đồng; 111 hộ thoát nghèo vay với số tiền 5.411 triệu đồng; 749 hộ vay giải quyết việc làm với số tiền 34.158 triệu đồng; 13 hộ vay vốn nhà ở xã hội với số tiền 5.365 triệu đồng.

Cấp 1.239 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo và 1.699 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo; thanh toán chi phí khám chữa bệnh cho 2.395 lượt đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; cấp hỗ trợ tiền điện cho 417 hộ nghèo với số tiền 275,220 triệu đồng.

Tổ chức tuyên truyền 54 lượt, thu hút 5.942 lượt người nghe, cấp phát 144 cuốn sổ tay kiến thức pháp luật và 57 cuốn sổ tay phô biến giáo dục pháp luật, 1.446 tờ gấp các loại cho các đối tượng theo quy định.

² Thị xã triển khai vận động xây dựng Quỹ vì người nghèo được 208,153 triệu đồng; nhận hỗ trợ từ Quỹ Vì người nghèo tinh 17,500 triệu đồng; đã triển khai hỗ trợ 3 triệu đồng cho 01 hộ triển khai nhân rộng mô hình Năm và trao tặng 04 con bò sinh sản cho 04 hộ nghèo với số tiền 60 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng 13 căn nhà và sửa chữa 02 căn nhà cho hộ nghèo.

Từ các nguồn vận động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thị xã hỗ trợ xây dựng 71 nhà vệ sinh cho hộ nghèo, hỗ trợ 36 con dê giống, 01 máy tính để bàn và hỗ trợ lắp đặt nước sạch cho 02 hộ nghèo.

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã đã kịp thời tham mưu UBND thị xã kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thị xã giai đoạn 2022-2025 theo đúng quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 24/2021/QĐ-CP, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 02/10/2021 của UBND thị xã); đồng thời, ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các xã, phường.

UBND các xã, phường đã tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 của cấp mình, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các thôn, tổ dân phố để theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp thường xuyên tổ chức họp để triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, tổ chức họp thông qua kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trước khi Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận theo quy định.

1.2. Việc ban hành và tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai công tác rà soát hộ nghèo năm 2022

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-CP, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã đã tham mưu UBND thị xã xây dựng kế hoạch và ban hành các văn bản chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy định⁽³⁾; tham mưu Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch số 761/KH-BCĐ, ngày 20/10/2022 về việc kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, theo đó, phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách phối hợp với Công chức của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã trực tiếp kiểm tra quy trình rà soát và kiểm tra thực tế ngẫu nhiên một số hộ để đối chiếu với phiếu rà soát của các Rà soát viên nhằm đảm bảo công tác rà soát đúng theo quy định.

⁽³⁾ Kế hoạch số 123/KH-UBND , ngày 29/8/2022 của UBND thị xã về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp và lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn thị xã năm 2022; Văn bản số 1721/UBND-VX, ngày 18/5/2022 về việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới năm 2022.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND thị xã, UBND các xã, phường đã kịp thời ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp và lâm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn năm 2022 và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đến việc triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn năm 2022.

1.3. Công tác tổ chức, tham gia tập huấn

Trong năm 2022, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã đã phối hợp với Trung tâm Chính trị thị xã và UBND các xã, phường tổ chức 01 Hội nghị tập huấn triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị xã, với thành phần tham dự Hội nghị là Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và Xã hội và 49 thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị xã.

Tham mưu UBND thị xã cử đội ngũ công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và Xã hội các xã, phường và 49 thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố (Rà soát viên các xã, phường) tham dự lớp tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh tổ chức tại Trung tâm hoạt động Thanh niên tỉnh Gia Lai.

1.4. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện công tác rà soát

Công tác phối hợp triển khai thực hiện việc rà soát hộ nghèo được quan tâm triển khai thực hiện; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã đã tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thị xã chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể thị xã (là thành viên Ban Chỉ đạo thị xã) phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) thực hiện chức năng giám sát và hướng dẫn Mặt trận và các đoàn thể các xã, phường tích cực phối hợp với UBND cùng cấp trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; đồng thời, tổ chức giám sát quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã, phường đã kịp thời báo cáo Đảng ủy cùng cấp để chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể phối hợp với UBND cùng cấp trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

UBND các xã, phường đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐ-CP, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đặc biệt là các chỉ tiêu đánh giá, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, bằng nhiều hình thức,

như tổ chức tuyên truyền trên trang thông tin điện tử thành phần của các xã, phường, đọc bản tin tuyên truyền trên loa phát thanh của thôn, tổ dân phố; lồng ghép vào các buổi họp dân, giao ban giữa các ban, ngành của cấp xã, các buổi sinh hoạt của các đoàn thể, tổ chức phát tờ rơi tuyên truyền,... từ đó, góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác rà soát hộ nghèo trên địa bàn.

3. Kết quả thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-CP, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị xã năm 2022 nhìn chung được thực hiện theo đúng quy trình, quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-CP, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó:

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã, phường đã triển khai lập danh sách hộ gia đình cần rà soát trên cơ sở danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu năm 2022 (kết quả rà soát cuối năm 2021) do UBND các xã, phường đang quản lý, đơn đề nghị rà soát của hộ gia đình và kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh mới năm 2022 (theo chỉ đạo của UBND thị xã tại Văn bản số 1721/UBND-VX, ngày 18/5/2022); tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình và chỉ đạo Rà soát viên (trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố) tiến hành thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo các biểu mẫu tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Sau khi có kết quả rà soát của Rà soát viên, Ban Chỉ đạo rà soát các xã, phường đã tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát, thành phần và nội dung cuộc họp được thực hiện theo quy định tại Điều a và Điều b, Khoản 3, Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ. Khi có kết quả cuộc họp, đã tổ chức niêm yết, thông báo công khai tại nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố và tại trụ sở làm việc các xã, phường, thời gian niêm yết được thực hiện theo đúng quy định; đồng thời, thông báo qua hệ thống truyền thanh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Trên cơ sở báo cáo của Ban chỉ đạo rà soát, Chủ tịch UBND các xã, phường đã báo cáo Chủ tịch UBND thị xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương mình; kịp thời ban hành Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo trên địa bàn năm 2022 trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND thị xã và tổ chức cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thị xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thị xã theo đúng quy định tại Điều c, Khoản 3, Điều 10, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã đã làm tốt vai trò là cơ quan thường trực, tham mưu UBND thị xã, Ban Chỉ đạo thị xã trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, thường xuyên hướng dẫn UBND, Ban Chỉ đạo các xã, phường trong quá trình rà soát; thẩm định kết quả rà soát của các xã, phường và tham mưu văn bản trình Chủ tịch UBND thị xã cho ý kiến đối với

kết quả rà soát của các xã, phường (Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của Chủ tịch UBND thị xã); đồng thời, tổng hợp, tham mưu UBND thị xã báo cáo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh, UBND tỉnh theo quy định.

4. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022

- Cuối năm 2021, tổng số hộ toàn thị xã là 9.630 hộ, trong đó, có 4.228 hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Theo kết quả rà soát cuối năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025):

+ Tổng số hộ nghèo là 417 hộ, chiếm tỷ lệ 4,33% so với dân số toàn thị xã; trong đó, số hộ nghèo dân tộc thiểu số là 368 hộ, chiếm tỷ lệ 88,25% so với tổng số hộ nghèo toàn thị xã và chiếm 8,7% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số.

+ Tổng số hộ cận nghèo là 544 hộ, chiếm tỷ lệ 5,65% so với dân số toàn thị xã; trong đó, số hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 428 hộ, chiếm 78,68% so với tổng số hộ cận nghèo toàn thị xã và chiếm 10,12% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số.

- Cuối năm 2022, tổng số hộ toàn thị xã là 9.846 hộ, trong đó, hộ đồng bào dân tộc thiểu số là 4.479 hộ. Theo kết quả rà soát cuối năm 2022 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025):

+ Tổng số hộ nghèo thị xã là 252 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,56% so với dân số toàn thị xã; trong đó, số hộ nghèo dân tộc thiểu số là 220 hộ, chiếm tỷ lệ 87,3% so với tổng số hộ nghèo toàn thị xã và chiếm 4,91% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số.

- Hộ cận nghèo là 434 hộ, chiếm tỷ lệ 4,41 % so với tổng dân số toàn thị xã; trong đó, số hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 351 hộ, chiếm tỷ lệ 80,88% so với tổng số hộ cận nghèo toàn thị xã và chiếm 7,84% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số.

Như vậy, trong năm 2022, thị xã đã giảm 165 hộ nghèo, trong đó có 148 hộ nghèo dân tộc thiểu số, vượt 53 hộ so với chỉ tiêu giảm nghèo tinh giao (112 hộ). Giảm 110 hộ cận nghèo, trong đó có 77 hộ cận nghèo dân tộc thiểu số; vượt 02 hộ cận nghèo so với chỉ tiêu được giao (108 hộ).

(Có phụ lục 01 và phụ lục 02 chi tiết kèm theo)

5. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai công tác rà soát hộ nghèo trên địa bàn

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp tục được đẩy mạnh, trong đó, thường xuyên sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hộp thư điện tử để gửi và nhận văn bản, giấy mời, biểu mẫu báo cáo; lập các nhóm zalo của Ban Chỉ đạo thị xã, Ban Chỉ đạo các xã, phường, giữa lãnh đạo và công chức phòng Lao động, Thương binh và Xã hội với lãnh đạo, công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực để thuận tiện trong trao đổi công việc, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; tổ chức tuyên truyền trên trang thông tin điện tử thành phần của các xã, phường, trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn, tổ dân phố,...

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn thị xã đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo sâu sát; Phòng Lao động, Thường binh và Xã hội thị xã đã kịp thời tham mưu UBND thị xã, Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định. Trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, UBND các xã, phường đã chủ động xây dựng kế hoạch, kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách thôn, tổ dân phố và phân công nhiệm vụ cho các Rà soát viên để triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Ban Chi đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã, phường đã thực hiện đầy đủ các bước theo đúng quy trình, đặc biệt đã tổ chức họp dân để tạo sự thống nhất về kết quả rà soát (đây là một trong những bước quan trọng trong quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm); triển khai niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định, do đó, đã tạo sự đồng thuận của người dân, không để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị xã năm 2022.

Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo còn có sự tham gia giám sát của Mặt trận và các đoàn thể cấp xã; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị thôn, tổ dân phố, từ khâu tuyên truyền, tham gia rà soát, giám sát, họp dân.. đã giúp công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình và đảm bảo kế hoạch đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác giảm nghèo và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tuy được quan tâm thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, chưa có giải pháp để làm thay đổi nhận thức để người dân vươn lên thoát nghèo, nhất là những hộ dân có tư tưởng, tâm lý “không muốn thoát nghèo”, trông chờ, ỷ lại để hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Công tác thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo còn gặp nhiều khó khăn, vẫn còn tình trạng một số hộ dân cung cấp thông tin chưa trung thực, ảnh hưởng đến tiến độ rà soát của Rà soát viên.

- Việc thu thập thông tin phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của một số Rà soát viên còn xảy ra sai sót, phải chỉnh sửa nhiều lần, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo chung.

- Thành phần Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã, phường chưa đảm bảo theo quy định tại Điểm a, khoản 3, Điều 10, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc kiểm tra, theo dõi, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của một số thành viên Ban Chỉ đạo các cấp có lúc chưa thường xuyên và sâu sát.

- Thời gian tổ chức tập huấn còn chậm, ảnh hưởng đến việc triển khai công tác rà soát trên địa bàn.

- Đối với việc thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, có nhiều dự án, tiểu dự án chưa triển khai thực hiện được.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ yếu vẫn dùng tiếng phổ thông, một số nội dung và hình thức tuyên truyền chưa thực sự phù hợp với từng loại đối tượng, từng địa bàn dân cư; tài liệu tuyên truyền bằng tiếng Jrai chưa đáp ứng yêu cầu; số lượng hộ dân tham gia các buổi tuyên truyền còn ít, nhất là vào mùa vụ.

- Ý thức của một số hộ dân chưa cao, không muốn thoát nghèo để được hưởng các chính sách giảm nghèo của Nhà nước, nhất là các chính sách hỗ trợ trực tiếp như hỗ trợ tiền điện, bảo hiểm y tế, tín dụng ưu đãi, hỗ trợ giáo dục,...

- Một số Rà soát viên (trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố) mới được kiện toàn nên còn bỡ ngỡ, chưa nắm bắt đầy đủ các nội dung trong phiếu rà soát, hệ thống biểu mẫu nhiều, một số tiêu chí phức tạp, chưa thực sự phù hợp với tình hình thực tế; kỹ năng của một số Rà soát viên còn hạn chế nên khi triển khai rà soát còn để xảy ra sai sót.

- Các xã, phường chưa nghiên cứu kỹ các quy định nêu khi ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp mình chưa đúng thành phần theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo các cấp hoạt động kiêm nhiệm, công việc chuyên môn nhiều, nhất là vào dịp cuối năm, do đó, việc kiểm tra, giám sát, theo dõi công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn phụ trách có lúc chưa được thường xuyên và sâu sát.

- Kế hoạch triển khai công tác rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp ban hành chậm, thời gian triển khai tập huấn chuyên môn, triển khai rà soát, tổng hợp báo cáo chưa đảm bảo tiến độ.

- Kinh phí để thực hiện các dự án, tiểu dự án phân bổ chậm (vào cuối năm 2022); các văn bản hướng dẫn triển khai còn chậm làm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

4. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sớm ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm nhằm tạo điều kiện cho cấp huyện triển khai công tác rà soát đảm bảo thời gian quy định.

- Chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh xem xét, điều chỉnh thời gian tổ chức tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để các Rà soát viên triển khai công tác rà soát đảm bảo chất lượng,

hiệu quả, nhất là về mặt thời gian để Ban Chỉ đạo các cấp tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo trên địa bàn.

- Hàng năm, quan tâm phân bổ kinh phí kịp thời để UBND cấp huyện triển khai thực hiện các dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc quy định đối tượng, độ tuổi để đưa vào danh sách đề nghị rà soát vì hiện nay, trên địa bàn có một số đối tượng là thanh niên khỏe mạnh nhưng lười lao động, thanh niên mới kết hôn, tách hộ nên chưa đảm bảo các tiêu chí để thoát nghèo, do đó, theo quy định vẫn phải đưa vào diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4.2. UBND, Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thị xã

- Tổ chức kiểm tra hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã, phường; chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát thị xã tăng cường đi cơ sở, bám địa bàn phụ trách, thường xuyên hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã, phường.

- Tiếp tục tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã, phường trước khi ban hành Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị xã.

4.3. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã

- Bổ sung đối tượng tham gia tập huấn tại thị xã và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung đối tượng tham gia tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại tỉnh, như bổ sung thêm đại diện lãnh đạo UBND, một số thành viên Ban Chỉ đạo rà soát phụ trách địa bàn thôn, tổ dân phố, Mặt trận và các đoàn thể các xã, phường để kịp thời nắm bắt quy trình rà soát, tạo điều kiện cho công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Ban hành văn bản đề nghị UBND các xã, phường tổ chức rà soát, tổng hợp các nội dung còn bất cập trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, các tiêu chí chưa phù hợp tại một số phiếu rà soát để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Thường xuyên hướng dẫn công chức chuyên môn các xã, phường; các Rà soát viên về quy trình rà soát, cách xác định các tiêu chí rà soát, nhất là các tiêu chí thiểu hụt, góp phần xác định chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và thoát cận nghèo.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, theo dõi quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã, phường để công tác rà soát được thực hiện theo đúng quy trình, quy định hiện hành, đảm bảo công khai, chính xác, dân chủ, đúng đối tượng và tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

- Hướng dẫn UBND các xã, phường kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cùng cấp vừa đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ vừa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Kiến nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh xem xét biên soạn lại tài liệu tuyên truyền đảm bảo ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng loại đối tượng tuyên truyền, từng địa bàn dân cư.

4.4. UBND, Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã, phường

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo, khắc phục tình trạng không muốn thoát nghèo để được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, khuyến khích người dân chủ động đăng ký thoát nghèo.

- Tập trung tuyên truyền về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để người dân tự giác cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về các chỉ tiêu về mức thu nhập, nhà ở, diện tích đất canh tác, số nhân khẩu trong gia đình, các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tham gia đầy đủ các buổi họp dân lấy ý kiến về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để việc rà soát, đánh giá sát thực tế.

- Phân công công chức chuyên môn, thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách thôn, tổ dân phố phối hợp chặt chẽ với các Rà soát viên trong quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và tham gia đầy đủ các buổi họp dân để thống nhất kết quả rà soát, đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định.

- Khẩn trương củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã, phường theo đúng quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã.

- Chỉ đạo công chức chuyên môn, thành viên Ban Chỉ đạo rà soát các xã, phường và Rà soát viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh và Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thị xã tổ chức.

- Tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, đúng đối tượng, đúng quy trình, thời gian quy định, có sự tham gia của người dân và phản ánh đúng thực trạng tại địa phương. Tổ chức phúc tra kết quả rà soát của Rà soát viên trước khi trình Chủ tịch UBND cùng cấp theo quy định.

- Hàng tháng, chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, có biến cố rủi ro để hướng dẫn đăng ký rà soát; đồng thời, tổ chức rà soát, kịp thời bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo những hộ đủ điều kiện theo đúng quy định.

- Tích cực phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể cùng cấp trong công tác thông tin, tuyên truyền; tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các đoàn thể thực hiện tốt chức năng giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

IV. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ THAM GIA ĐỌT GIÁM SÁT

1. Các đơn vị được giám sát

Đa số cơ quan, đơn vị được giám sát đã gửi báo cáo cơ bản đáp ứng nội dung theo gợi ý đề cương và thời gian giám sát theo yêu cầu của Đoàn giám sát Ban pháp chế HĐND thị xã; chuẩn bị thành phần dự họp, bố trí địa điểm và các điều kiện làm việc chu đáo, thái độ làm việc nghiêm túc, cầu thị nên việc giám sát đã được tiến hành thuận lợi, đúng kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, vẫn còn xã, phường gửi báo cáo chậm, nội dung báo cáo còn thiếu nội dung, trùng lặp, kiến nghị, đề xuất chung chung, chưa sát với thực tế.

2. Thành viên Đoàn giám sát

Đã sắp xếp công việc của cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ, nghiêm túc, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao; dành thời gian nghiên cứu văn bản, báo cáo và các quy định liên quan đến nội dung giám sát; trong quá trình tham gia Đoàn giám sát đã đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, góp phần thành công đợt giám sát.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát về công tác rà soát hộ nghèo trên địa bàn thị xã năm 2022 của Ban Pháp chế HĐND thị xã./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Ủy ban nhân dân thị xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã;
- Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Lưu: VT, Ban PC.

TM. BAN PHÁP CHẾ HĐND

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN





HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ K'NUN PA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

VỀ KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 0/BC-HĐND, ngày 24/4/2023 của Ban Pháp chế HĐND thị xã)

Đơn vị	Tổng số hộ	Số liệu đầu năm 2022				Thực hiện năm 2022					
		Kết quả rà soát cuối năm 2021	Phát sinh mới	Tổng số hộ nghèo cần rà soát	Chi tiêu	Số hộ nghèo cần giảm	Tỷ lệ	Tổng số hộ dân	Kết quả rà soát năm 2022	Số hộ thoát nghèo	Tỷ lệ
Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
Đoàn Kết	1,101	33	3.00	0	33	3.00	11	1.00	1,101	17	1.54
Hòa Bình	1,225	21	1.71	0	21	1.71	8	0.65	1,232	10	0.81
Cheo Reo	1,973	15	0.76	0	15	0.76	3	0.15	1,971	4	0.20
Sông Bờ	1,571	36	2.29	0	36	2.29	12	0.76	1,554	13	0.84
Chư Băh	973	80	8.22	0	80	8.22	19	1.95	1,039	43	4.14
Ia Rbol	1,006	120	11.93	0	120	11.93	30	2.98	1,028	46	4.47
Ia Sao	953	77	8.08	0	77	8.08	18	1.89	976	21	2.15
Ia Rtô	828	35	4.23	0	35	4.23	11	1.33	945	11	1.16
Tổng cộng	9,630	417	4.33	-	417	4.33	112	1.16	9,846	165	1.68



1000 0000 0000 0000 0000 0000 0000 0000 0000 0000

1000 0000 0000 0000 0000 0000 0000 0000 0000 0000



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHU LUC 2

**VĂN KÉT QUẢ RÀ SOÁT HỘ CẠN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 01/BC-HĐND, ngày 24/4/2023 của Ban Pháp chế HĐND thị xã)**



1

2

3